**NỘI DUNG BÀI THI**

**PHẦN 1. NGÔN NGỮ**

**1.1 TIẾNG VIỆT**

1. Chọn từ đúng dưới đây để điền vào chỗ trống *“Mống đông vồng tây, chẳng mưa…cũng bão giật”*
	1. dây **B.** dông **C.** dai **D.** lâu
2. Tiếng đàn “Ngu cầm” trong bài thơ *Cảnh ngày hè* thể hiện ước mong gì của Nguyễn Trãi?
	1. Ước mong về sự an nhàn
	2. Ước mong về sức mạnh của con người
	3. Ước mong về xã hội thanh bình, nhân dân hạnh phúc, ấm no
	4. Ước mong về việc mở rộng lãnh thổ
3. Thể loại của *Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy* là:
	1. Cổ tích **B.** Truyền thuyết **C.** Sử thi **D.** Thần thoại
4. “*Công viên là lá phổi xanh của thành phố”.* Từ nào trong câu thơ trên được dùng với nghĩa chuyển?
	1. công viên **B.** lá **C.** xanh **D.** thành phố
5. Điền vào chỗ trống trong câu thơ: *“Đâu những... thân tự thuở xưa/ Những hồn quen dãi gió dầm mưa”*

(*Nhớ đồng* –Tố Hữu)

* 1. người **B.** hồn **C.** tình **D.** nhà
1. *“Vàng tỏa non tây, bóng ác tà/ Đầm đầm ngọn cỏ, tuyết phun hoa/ Ngàn mai lác đác, chim về tổ/ Dặm liễu bâng khuâng, khách nhớ nhà” (Chiều hôm nhớ nhà –* Bà Huyện Thanh Quan)

Đoạn thơ trên thuộc dòng thơ:

* 1. dân gian **B.** trung đại **C.** thơ Mới **D.** hiện đại
1. Qua tác phẩm *Những đứa con trong gia đình,* Nguyễn Thi thể hiện điều gì?
	1. Sức sống tiềm tàng của những con người Tây Nguyên
	2. Vẻ đẹp của thiên nhiên Nam Bộ
	3. Vẻ đẹp tâm hồn của người Tây Bắc
	4. Những người con trong một gia đình nông dân Nam Bộ có truyền thống yêu nước, căm thù giặc, thủy chung son sắt với quê hương
2. Chọn từ viết đúng chính tả trong các từ sau:
	1. súc tiến **B.** súc tích **C.** xinh sắn **D.** xung sức
3. Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau: “Từ ngày mai , công ty A sẽ chính

thức vào công ty B.”

* 1. trở đi, sát nhập **B.** chở đi, sát nhập **C.** trở đi, sáp nhập **D.** chở đi, sáp nhập
1. Từ nào bị dùng sai trong câu sau: *“Bởi vì đường sá xa xôi, anh ấy đã nỡ hẹn với chúng tôi.”*
	1. đường sá **B.** xa xôi **C.** nỡ hẹn **D.** chúng tôi
2. Các từ *“xinh xinh, xanh xanh, rầm rầm*” thuộc nhóm từ nào?
	1. Từ ghép đẳng lập **B.** Từ ghép chính phụ **C.** Từ láy toàn bộ **D.** Từ láy bộ phận
3. *“Ngọc không những mua bút máy mà bạn ấy còn mua cả đồ dùng học tập.”* Đây là câu:
	1. thiếu chủ ngữ **B.** thiếu vị ngữ **C.** thiếu chủ ngữ và vị ngữ **D.** sai logic
4. *“Trong hoàn cảnh “trăm dâu đổ đầu tằm”, ta càng thấy chị Dậu thật là một người phụ nữ đảm đang, tháo vát. Một mình chị phải giải quyết mọi khó khăn đột xuất của gia đình, phải đương đầu với những thế lực tàn bạo: quan lại, cường hào, địa chủ và tay sai của chúng. Chị có khóc lóc, có kêu trời, nhưng chị không nhắm mắt khoanh tay, mà tích cực tìm cách cứu được chồng ra khỏi cơn hoạn nạn. Hình ảnh chị Dậu hiện lên vững chãi như một chỗ dựa chắc chắn của cả gia đình”* (Nguyễn Đăng Mạnh)

Nhận xét về cách thức trình bày đoạn văn:

* 1. Đoạn văn diễn dịch **B.** Đoạn văn tổng phân hợp **C.** Đoạn văn quy nạp **D.** Đoạn văn song hành
1. “*Chị ấy gấu lắm. Từ thời đi học đến giờ không ai dám bắt nạt chị ấy đâu.”*

Trong đoạn văn trên, từ “gấu” được dùng với ý nghĩa gì?

* 1. Tên của một loài động vật
	2. Cách gọi khác của người yêu
	3. Tính cách hùng hổ, mạnh mẽ, không sợ ai cả
	4. Tên một loại đồ ăn
1. Trong các câu sau:
2. Tiếng giọt danh đổ ồ ồ, xói lên những rãnh nước sâu.
3. Hoa ban Tây Bắc nở rộ lung linh, hoa trắng núi trắng giời, hoa ban nở không kịp rụng.
4. Càng đổ dần về hướng mũi cà mau, thì sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện.
5. Bằng những cố gắng không ngừng, anh đã tốt nghiệp đại học. Những câu nào mắc lỗi:

**A.** IV và III **B.** IV và II **C.** IV và I **D.** III và I

# Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu từ cầu từ câu 16 đến 20:

NGƯỜI TIỀU PHU

Tiều phu cùng học giả đang đi chung một chiếc thuyền ở giữa sông. Học giả tự nhận mình hiểu biết sâu rộng nên đã đề nghị chơi trò đoán chữ để cho đỡ nhàm chán, đồng thời giao kèo, nếu mà mình thua sẽ mất cho tiều phu mười đồng. Ngược lại, tiều phu thua thì sẽ chỉ mất năm đồng thôi. Học giả coi như mình nhường tiều phu để thể hiện trí tuệ hơn người.

Đầu tiên, tiều phu ra câu đố:

* *Vật gì ở dưới sông nặng một ngàn cân, nhưng khi lên bờ chỉ còn có mười cân?*

Học giả vắt óc suy nghĩ vẫn tìm không ra câu trả lời, đành đưa cho tiều phu mười đồng. Sau đó, ông hỏi tiều phu câu trả lời là gì.

* *Tôi cũng không biết!* - Tiều phu đưa lại cho học giả năm đồng và nói thêm:
* *Thật ngại quá, tôi kiếm được năm đồng rồi.* Học giả vô cùng sửng sốt.
1. Xác định phương thức biểu đạt chính?
	1. Miêu tả **B.** Biểu cảm **C.** Tự sự **D.** Nghị luận
2. Nội dung chính của câu chuyện trên là gì?
	1. Bác tiều phu ngu muội **B.** Cuộc thi tài của vị học giả và bác tiều phu

**C.** Vị học giả khôn ngoan **D.** Câu chuyện chiếc thuyền

1. Từ câu chuyện trên, anh/chị rút ra được bài học gì cho bản thân?
	1. Làm một người khiêm tốn **B.** Không dùng tiền để thử tài

**C.** Không nên thi thố với người khác **D.** Tất cả các phương án trên

1. Khiêm tốn thể hiện qua yếu tố nào?
	1. Lời nói **B.** Cử chỉ

**C.** Hành động **D.** Tất cả các đáp án trên

1. Vị học giả hiện lên là người như thế nào?
	1. Tự tin **B.** Xấc xược **C.** Kiêu ngạo **D.** Nhút nhát

# BẢNG ĐÁP ÁN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. A** | **2. C** | **3. B** | **4. B** | **5. B** | **6. B** | **7. D** | **8. B** | **9. C** | **10. C** |
| **11. C** | **12. D** | **13. B** | **14. C** | **15. D** | **16. C** | **17. B** | **18. A** | **19. D** | **20. C** |

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**

**Thực hiện: Ban chuyên môn Tuyensinh247.com**

**PHẦN 1. NGÔN NGỮ**

* 1. **TIẾNG VIỆT**
1. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Tục ngữ về thiên nhiên lao động sản xuất*

# Cách giải:

* Tục ngữ: *Mống đông vồng tây, chẳng mưa* ***dây*** *cũng bão giật*

# Chọn A.

1. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Cảnh ngày hè*

# Cách giải:

Tiếng đàn “Ngu cầm” thể hiện ước mong về một xã hội thanh bình, nhân dân hạnh phúc, ấm no của Nguyễn Trãi.

# Chọn C.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy*

# Cách giải:

* Thể loại: Truyền thuyết

# Chọn B.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ*

# Cách giải:

* Từ có thể có một nghĩa hay nhiều nghĩa. Từ nhiều nghĩa là kết quả của hiện tượng chuyển nghĩa.
* Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện từ đầu, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác. Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc.
* Trong câu trên từ “lá” là từ được dùng với nghĩa chuyển và chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ dựa trên nét chung về hình dạng của chiếc lá và phổi của con người.

# Chọn B.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Nhớ đồng –* Tố Hữu

# Cách giải:

**Chọn B.**

1. **B**

*Đâu những* ***hồn*** *thân tự thuở xưa Những hồn quen dãi gió dầm mưa*



**Phương pháp:** Căn cứ tác giả, tác phẩm

# Cách giải:

Bài thơ ra đời trong thời kì văn học trung đại.

# Chọn B.

1. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Những đứa con trong gia đình*

# Cách giải:

* *Những đứa con trong gia đình* kể về những người con trong một gia đình nông dân Nam Bộ có truyền thống yêu nước, căm thù giặc, thủy chung son sắt với quê hương, cách mạng.

# Chọn D.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ bài về chính tả s/x

# Cách giải:

Từ viết đúng chính tả là: súc tích Sửa lại một số từ sai chính tả:

Súc tiến => xúc tiến xinh sắn => xinh xắn xung sức => sung sức

# Chọn B.

1. **C**

**Phương pháp:** chính tả: ch/tr; s/x

# Cách giải:

“Từ ngày mai ***trở đi***, công ty A sẽ chính thức ***sáp nhập*** vào công ty B.”

# Chọn C.

1. **C**

**Phương pháp:** chính tả: n/l

# Cách giải:

Từ bị dùng sai chính tả là: nỡ hẹn Sửa lại: nỡ hẹn -> lỡ hẹn

# Chọn C.

1. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ bài Từ láy

# Cách giải:

* Từ láy là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng. Phân loại:

+ Từ láy toàn bộ, các tiếng lặp lại hoàn toàn.

+ Từ láy bộ phận, giữa các tiếng có sự giống nhau về phụ âm đầu hoặc vần.

* Các từ *“xinh xinh, xanh xanh, rầm rầm*” thuộc nhóm từ láy toàn bộ.

# Chọn C.

1. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ bài chữa lỗi dùng từ

# Cách giải:

* Một số lỗi thường gặp trong quá trình viết câu:

+ Lỗi thiếu thành phần chính của câu.

+ Lỗi dùng sai nghĩa của từ

+ Lỗi dùng sai quan hệ từ

+ Lỗi logic

* Đây là câu sai logic, không liệt kê các sự vật cùng loại: bút máy, đồ dùng học tập
* Sửa lại: Ngọc không những mua bút máy mà bạn ấy còn mua cả bút bi.

# Chọn D.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ các kiểu đoạn văn cơ bản: quy nạp, diễn dịch, tổng phân hợp, song hành, móc xích.

# Cách giải:

* Đoạn văn *tổng phân hợp.* Câu mở đầu đoạn văn trên nêu lên môt nhận định chung về nhân vật. Các câu khác khai triển đoạn đưa ra các biểu hiện cụ thể minh họa cho nhận định chung ấy. Từ những chứng cớ cụ

**Phương pháp:** Căn cứ căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận, thuyết minh, hành chính).

# Cách giải:

* Phương thức biểu đạt: tự sự.

# Chọn C.

1. **B**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

# Cách giải:

* Nội dung chính: cuộc thi tài của vị học giả và bác tiều phu.

# Chọn B.

1. **A**

**Phương pháp:** Phân tích, lí giải

# Cách giải:

* Bài học: hãy làm một người khiêm tốn và đáng được tôn trọng.

# Chọn A.

1. **D**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

# Cách giải:

* Khiêm tốn thể hiện qua lời nói, cử chỉ, hành động.

# Chọn D.

1. **C**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

# Cách giải:

* Học giả hiện lên là một người kiêu ngạo.

# Chọn C.